

Bản án số: 131/2025/DS-PT

Ngày: 15/9/2025

V/v: “*Tranh chấp chia di sản thừa kế*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Thương

Ông Đặng Chí Công.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thuý Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2025/TLPT-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025 về “*Tranh chấp chia di sản thừa kế*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2025/DS-ST ngày 06/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Gia Lai bị kháng nghị, kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa:

**- Nguyên đơn:** Bà Đặng Thị B. Địa chỉ: Thôn A, phường B, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Ông Hồ Minh P và bà Trần Thị T. Địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Cháu Hồ Đặng Thiên O, sinh năm 2009. Người giám hộ: Bà Đặng Thị B, mẹ ruột. Địa chỉ: Thôn A, phường B, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người kháng cáo: nguyên đơn bà Đặng Thị B

- Kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, nay là Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Gia Lai.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Nguyên đơn trình bày:** Bà B và ông Hồ Minh V (sinh năm 1983, quê quán: T, T, Bình Định) kết hôn ngày 12/8/2008 tại UBND xã M, huyện P, Bình Định. Bà và ông V có 01 con chung tên Hồ Đăng Thiên O. Ngày 12/8/2018 ông V chết, không để lại di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất của ông V gồm có: Ông Hồ Minh P, bà Trần Thị T (cha mẹ ruột ông V), bà (Đăng Thị B) và con gái Hồ Đăng Thiên O.

Di sản do ông V để lại là nhà đất thuộc thửa đất số 920, tờ bản đồ số 6, diện tích 150m<sup>2</sup> tọa lạc tại thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 00009 ngày 09/02/2020). Hiện bà và con gái đang quản lý di sản.

Bà yêu cầu Tòa án chia toàn bộ di sản của ông V theo quy định pháp luật, bà yêu cầu nhận hiện vật, thối lại giá trị kỷ phần thừa kế mà các đồng thừa kế được hưởng.

Đối với yêu cầu phản tố của ông P, bà T đòi chia quyền sở hữu phần tiền Bảo hiểm theo Hợp đồng B1, đề nghị Tòa án xác định khoản tiền này là tài sản riêng của Hồ Đăng Thiên O, không phải là di sản của ông Hồ Minh V. Khi mua Bảo hiểm, ông V đã xác định người thụ hưởng là O nên O là người được sở hữu khoản tiền này. Đề nghị Tòa án tuyên bác yêu cầu phản tố của bị đơn.

### **\* Bị đơn trình bày:**

Hồ Minh V là con ruột của vợ chồng ông bà, V sinh năm 1983, năm 2018 V đã qua đời vì tai nạn giao thông. Đăng Thị B là vợ của V. V kết hôn với B năm 2008 và chuyển hộ khẩu về A. V là giảng viên của Trường T2. Khi lấy vợ thì cả hai sống ở ký túc xá của trường. Khi B mang thai thì T1 không cho ở nữa. Thương con nên vợ chồng ông bà cho V tiền mua đất, toàn bộ thủ tục giấy tờ do V đi làm; vợ chồng ông bà không tham gia. Ngoài ra, ông bà còn nhiều lần cho tiền, bán đất của nhà ông bà đưa cho V để xây dựng nhà, mới có nhà đất như hiện tại. Tuy nhiên là chỗ cha mẹ với con nên ông bà không có ghi sổ, cũng không tính toán gì nên không biết tổng số tiền là bao nhiêu. Khoảng năm 2018, V có mua một Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ của P1, mua của đại lý Bảo hiểm H (P), số tiền đóng là khoảng hơn 10.000.000đ. Tổng giá trị hợp đồng được thanh toán là 550.000.000đ, khi V mất thì B đã nhận trước số tiền 250.000.000đ, đến khi cháu Hồ Đăng Thiên O đủ 18 tuổi cháu sẽ được nhận tiếp là 300.000.000đ. Sau khi V mất thì B đã nhận số tiền 250 triệu đồng. Khi đại lý chi trả tiền bảo hiểm có gọi vợ chồng ông bà nhưng khi đó quá đau buồn vì con mất đột ngột nên ông bà không quản việc này.

Vợ chồng ông bà yêu cầu Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật để phân chia di sản thừa kế do Hồ Minh V để lại (gồm nhà đất ở thôn A, xã N và số tiền 250.000.000đ từ Hợp đồng bảo hiểm hiện B đang quản lý).

### **\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:**

Hồ Đăng Thiên O, sinh năm 2009 (giám hộ: Đăng Thị B mẹ ruột) trình bày: em là con ruột của ông Hồ Minh V và bà Đăng Thị B. Ngày 12/8/2018 cha em chết, không để lại

di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất của cha em gồm có: Ông Hồ Minh P, bà Trần Thị T (ông bà nội em), mẹ (Đặng Thị B) và em - Hồ Đặng Thiên O. Di sản do cha em (Hồ Minh V) để lại là nhà đất thuộc thửa đất số 920, tờ bản đồ số 6, diện tích 150m<sup>2</sup> tọa lạc tại thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 00009 ngày 09/02/2020. Hiện mẹ và em đang quản lý di sản.

Nay em yêu cầu Tòa án chia toàn bộ di sản của ông V theo quy định pháp luật, em yêu cầu nhận hiện vật, tặng cho toàn bộ di sản mà em được nhận cho mẹ là Đặng Thị B.

Đối với yêu cầu phản tố của ông P, bà T đòi chia quyền sở hữu phần tiền Bảo hiểm theo Hợp đồng B1, đề nghị Tòa án xác định khoản tiền này là tài sản riêng của em, không phải là di sản của cha Hồ Minh V. Khi mua Bảo hiểm, cha em đã xác định người thụ hưởng là em (O) nên em là người được sở hữu khoản tiền này. Đề nghị Tòa án tuyên bác yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2025/DS-ST ngày 06/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Gia Lai đã quyết định:

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị B; chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông Hồ Minh P, bà Trần Thị T:

1.1. Giao bà Đặng Thị B được:

- Quyền sở hữu, sử dụng thửa đất 920, tờ bản đồ số 6, diện tích 150m<sup>2</sup> (đất ở) tọa lạc tại thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định và các công trình trên đất gồm: 01 nhà ở diện tích 74,3m<sup>2</sup>; 01 Nhà chài diện tích 20,4m<sup>2</sup>; 01 Nhà vệ sinh diện tích 4,5m<sup>2</sup>; 01 Chuồng heo diện tích 15,5m<sup>2</sup> và 01 Giếng đóng. (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BA 627224 được UBND huyện A cấp ngày 09/02/2010). Tổng trị giá đất và công trình trên đất: 302.445.072 đồng; ½ trị giá nhà đất thuộc quyền sở hữu của bà B.

- Sở hữu khoản tiền bảo hiểm chết và tàn tật do tai nạn: 100.000.000 đồng từ Hợp đồng bảo hiểm P2 - Đăng Khoa Thành Tài ngày 18/01/2018.

Trong đó: kỷ phần thừa kế bà B được chia trị giá là 50.305.634 đồng; nhận tặng cho kỷ phần thừa kế từ Hồ Đặng Thiên O trị giá là 50.305.634 đồng;

Nhà đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và khoản tiền 100.000.000 đồng nói trên hiện bà B đang quản lý.

- Buộc bà Đặng Thị B có nghĩa vụ: giao lại cho ông Hồ Minh P số tiền: 50.305.634 đồng; giao lại cho bà Trần Thị Thu S tiền: 50.305.634 đồng về khoản kỷ phần thừa kế mà ông P, bà T được chia;

1.2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị B về việc không chấp nhận phân chia toàn bộ khoản phí bảo hiểm từ Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ B1 ngày 18/01/2018 do ông Hồ Minh V mua; Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Hồ Minh P, bà Trần Thị T về việc đòi chia thừa kế khoản tiền bảo hiểm P2 - Đăng Khoa Thành Tài với số tiền 150.000.000 đồng từ Hợp đồng bảo hiểm Prudential ngày 18/01/2018 do ông Hồ Minh V mua - vì không phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

### 3. Về án phí sơ thẩm, chi phí định giá:

#### 3.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Thị B phải chịu án phí với số tiền 5.030.563 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số: 0003730 ngày 05/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn. Bà B còn phải nộp tiếp 4.730.563 đồng.

Ông Hồ Minh P, bà Trần Thị T đều là người cao tuổi nên được miễn án phí.

3.2. Về chi phí định giá: Buộc ông Hồ Minh P, bà Trần Thị T phải giao lại cho bà Đặng Thị B số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng); bà Đặng Thị B phải chịu 5.000.000đ (đã nộp xong).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng, thông báo quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án và thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

**\* Về kháng nghị:** Tại quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 199/QĐ-VKSTS ngày 19/6/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, nay là Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Gia Lai kháng nghị một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2025/DS-ST ngày 06/6/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Gia Lai. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng: Xác định di sản của ông Hồ Minh V để lại chưa chia là  $\frac{1}{2}$  giá trị đất, các công trình trên đất tại thửa đất số 920, tờ bản đồ số 6, tại thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, nay là thôn A, phường B, tỉnh Gia Lai, có giá trị là 151.222.536 đồng; một kỹ phần thừa kế là 37.805.634 đồng; không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Hồ Minh P, bà Trần Thị T về việc yêu cầu chia thừa kế khoản tiền bảo hiểm với số tiền 250.000.000 đồng từ Hợp đồng bảo hiểm Prudential ngày 18/01/2018 do ông Hồ Minh V mua.

#### **\* Về kháng cáo:**

- Ngày 20/6/2025 bà Đặng Thị B kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2025/DS-ST ngày 06/6/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Gia Lai với lý do Tòa cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng: không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; thu thập chứng cứ không



đầy đủ; bỏ sót người tham gia tố tụng là Ủy ban nhân dân xã N tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, xác định số tiền bảo hiểm chết và tàn tật do tai nạn 100.000.000 đồng là tài sản chung của bà B, ông V và xác định di sản thừa kế ông V để lại là 50.000.000 đồng là không đúng, mà là tài sản chỉ định người thụ hưởng là cháu Hồ Đăng Thiên O.

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Phía nguyên đơn, bị đơn, người có quyền nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn giữ nguyên kháng cáo
- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên kháng nghị.
- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.
- Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự cũng được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ Kháng nghị số: 199/QĐ-VKSTS ngày 19/6/2025 của VKSND huyện Tây Sơn, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Đặng Thị B, sửa Bản án số: 11/2025/DS-ST ngày 06/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Gia Lai theo hướng: Xác định di sản của ông Hồ Minh V để lại chưa chia là  $\frac{1}{2}$  giá trị đất, các công trình trên đất tại thửa đất số 920, tờ bản đồ số 6, tại thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, nay là thôn A, phường B, tỉnh Gia Lai, có giá trị là 151.222.536 đồng, một kỹ phần thừa kế là 37.805.634 đồng; không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Hồ Minh P, bà Trần Thị T về việc yêu cầu chia thừa kế khoản tiền bảo hiểm với số tiền 250.000.000 đồng từ Hợp đồng bảo hiểm Prudential ngày 18/01/2018 do ông Hồ Minh V mua.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Gia Lai và Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật Tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét lại Bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Hồ Minh V chết ngày 12/8/2018, bà B yêu cầu chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất (bất động sản), vì vậy thời hiệu chia thừa kế vẫn còn nên Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý để giải quyết vụ án về tranh chấp di sản thừa kế là đúng pháp luật theo quy định tại Điều 623, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Gia Lai và kháng cáo của nguyên đơn bà Đặng Thị B thấy rằng:

[3] Nguyên đơn bà B có đơn xin không tiến hành hòa giải, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án sơ thẩm vẫn phải mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ có mặt bà B và Thông báo kết quả phiên họp cho ông P, bà T vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án sơ thẩm lập Biên bản không tiến hành phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ được đây là thiếu sót của Tòa cấp sơ nhưng không thuộc trường hợp vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng bởi lẽ: Tại phiên họp bà B có mặt cũng không có ý kiến và đề nghị gì về việc này, đồng thời bà B cũng có quyền yêu cầu được sao chụp chứng cứ trong vụ án. Vì vậy thiếu sót này của Tòa án cấp sơ thẩm cần kinh nghiệm là phù hợp.

[4] Nguyên đơn bà B khởi kiện yêu cầu chia di sản của ông V để lại là  $\frac{1}{2}$  thửa đất và tài sản trên đất, thửa đất số 920, tờ bản đồ số 6, tại thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, nay là thôn A, phường B, tỉnh Gia Lai có giá trị là 151.222.536 đồng, Tòa án chỉ giải quyết trong phạm vi khởi kiện của đương sự, theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thửa đất nêu trên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, qua đo đạc diện tích đất thực tế tăng 56,2m<sup>2</sup> được xác định là đất thuộc UBND xã N quản lý, Ủy ban không đề nghị xem xét trong vụ án này nên Tòa án cấp sơ thẩm không đưa UBND xã N vào tham gia tố tụng, để xem xét giải quyết đối với diện tích đất tăng thêm là có căn cứ.

[5] Nguyên đơn bà B khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Hồ Minh V là  $\frac{1}{2}$  thửa đất và tài sản trên đất, thửa đất số 920, tờ bản đồ số 6, tại thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, nay là thôn A, phường B, tỉnh Gia Lai có giá trị là 151.222.536 đồng, bà B đã cung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Hồ Minh V và Đặng Thị B, đồng thời hàng thừa kế thứ nhất của ông V cũng công nhận điều này. Tòa án cấp sơ thẩm xác định di sản thừa của ông Hồ Minh V để lại chưa chia là  $\frac{1}{2}$  giá trị đất, các công trình trên đất tại thửa đất nêu trên có giá trị là 151.222.536 đồng là có căn cứ.

[6] Ông Hồ Minh V chết không để lại di chúc, Tòa án cấp sơ thẩm xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Hồ Minh V có 4 người gồm: Bà Đặng Thị B (vợ), cháu Hồ Đặng Thiên O (con), ông Hồ Minh P, bà Trần Thị T (cha, mẹ) là đúng pháp luật theo quy định tại Điều 650, Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vậy di sản ông Hồ Minh V để lại có giá trị là 151.222.536 đồng chia cho 4 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất nêu trên, vậy mỗi kỹ phần thừa kế được hưởng số tiền 37.805.634 đồng. Cháu Hồ Đặng Thiên O tự nguyện tặng cho kỹ phần thừa kế của mình cho bà B.

[7] Hiện nay nhà và đất do bà B và cháu O đang sinh sống quản lý, ông P, bà T cũng đã có nhà ở ổn định nên Tòa cấp sơ thẩm giao quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản trên đất cho bà B và bà B phải trả lại cho ông Hồ Minh P, bà Trần Thị T giá trị kỹ phần mỗi

người được hưởng thừa kế số tiền 37.805.634 đồng là có căn cứ.

Đối với diện tích thực tế sử dụng khi đo đạc xác định tăng thêm 56,2 m<sup>2</sup> so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Bà B có quyền và nghĩa vụ theo quy định của luật đất đai đối với diện tích tăng thêm này.

[8] Tại Công văn số 01-17/01.25/legal ngày 24/02/2025, Công ty TNHH B1 (BL 102) xác định: Theo yêu cầu của ông Hồ Minh V, Hồ Đặng Thiên O được chỉ định thụ hưởng quyền lợi Hợp đồng bảo hiểm số 74079206. Thông báo chấp thuận giải quyết quyền lợi bảo hiểm (BL 100), B1 thanh toán quyền lợi bảo hiểm cho Hợp đồng bảo hiểm số : 74079206 gồm 02 khoản thanh toán P2 - Đãng Khoa thành tài số tiền 150.000.000 đồng và Bảo hiểm chết và tàn tật do tai nạn 100.000.000 đồng. Bên cạnh đó khi thanh toán số tiền bảo hiểm 250.000.000 đồng này thì Công ty B1 cũng có thông báo cho ông Hồ Minh P, bà Trần Thị T, nhưng ông P, bà T không có ý kiến gì.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định khoản thanh toán Bảo hiểm số tiền 250.000.000 đồng trong đó có 02 khoản, khoản P2 - Đãng Khoa thành tài số tiền 150.000.000 đồng và khoản Bảo hiểm chết và tàn tật do tai nạn 100.000.000 đồng từ Hợp đồng bảo hiểm số 74079206 có chỉ định người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm là cháu Hồ Đặng Thiên O (cháu Hồ Đặng Thiên O chưa thành niên nên bà Đặng Thị B là mẹ nhận và đang quản lý số tiền này). Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng khoản tiền Bảo hiểm chết và tàn tật do tai nạn số tiền 100.000.000 đồng là khoản tiền phát sinh từ hợp đồng không có chỉ định người thụ hưởng, từ đó xác định đây là tài sản chung của ông V, bà B và xác định ½ số tiền này là di sản thừa kế của ông V, ½ là tài sản của bà B là không có căn cứ. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, nay là Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Gia Lai và kháng cáo của bà B đối với khoản tiền bảo hiểm này là có căn cứ.

Từ phân tích ở trên, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, nay là Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Gia Lai, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Đặng Thị B

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa Bản án sơ thẩm.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa Bản án nên cần sửa lại án phí dân sự sơ thẩm, bà Đặng Thị B phải chịu án phí đối với phần di sản được nhận là 75.611.268 đồng x 5% = 3.780.563 đồng.

[10] Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án nên đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho bà Đặng Thị B số tiền nộp tạm ứng phúc thẩm đã nộp.

[11] Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 148, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, nay là Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Gia Lai.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Đặng Thị B.

Sửa Bản án số: 11/2025/DS-ST ngày 06/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Gia Lai.

Cụ thể như sau:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147, Điều 217; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều: 609, 610, 611, 612, 613, 623, 649, 650, 651, 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị B.

2.1. Giao bà Đặng Thị B được quyền sở hữu, sử dụng thửa đất 920, tờ bản đồ số 6, diện tích 150m<sup>2</sup> (đất ở) tọa lạc tại thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, nay là thôn A, phường B, tỉnh Gia Lai và các công trình trên đất gồm; 01 nhà ở diện tích 74,3m<sup>2</sup>; 01 Nhà chài diện tích 20,4m<sup>2</sup>; 01 Nhà vệ sinh diện tích 4,5m<sup>2</sup>; 01 Chuồng heo diện tích 15,5m<sup>2</sup> và 01 Giếng đóng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 627224 được UBND huyện A cấp ngày 09/02/2010. Tổng trị giá đất và công trình trên đất: 302.445.072 đồng. Trong đó: ½ trị giá nhà đất thuộc quyền sở hữu của bà Đặng Thị B; kỷ phần thừa kế bà B được chia trị giá là 37.805.634 đồng; nhận tặng cho kỷ phần thừa kế từ cháu Hồ Đặng Thiên O trị giá là 37.805.634 đồng.

2.2. Buộc bà Đặng Thị B có nghĩa vụ trả lại giá trị kỷ phần thừa kế cho ông Hồ Minh P số tiền: 37.805.634 đồng; trả lại cho bà Trần Thị Thu S tiền: 37.805.634 đồng.

Nhà đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nói trên hiện bà B đang quản lý, sử dụng.

Đối với diện tích thực tế sử dụng khi đo đạc xác định tăng thêm 56,2 m<sup>2</sup> so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Bà Đặng Thị B có quyền và nghĩa vụ theo quy định của luật đất đai đối với diện tích tăng thêm này.



2.3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Hồ Minh P, bà Trần Thị T về việc yêu cầu chia thừa kế khoản tiền bảo hiểm với số tiền 250.000.000 đồng từ Hợp đồng bảo hiểm Prudential ngày 18/01/2018 do ông Hồ Minh V mua.

- Khoản tiền bảo hiểm với số tiền 250.000.000 đồng từ Hợp đồng bảo hiểm Prudential số 74079206 ngày 18/01/2018 do ông Hồ Minh V mua thuộc quyền sở hữu của cháu Hồ Đặng Thiên O, bà Đặng Thị B đang quản lý số tiền này.

### 3. Về án phí dân sự sơ thẩm :

Bà Đặng Thị B phải chịu án phí với số tiền 3.780.563 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số : 0003730 ngày 05/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Gia Lai. Bà Đặng Thị B còn phải nộp tiếp số tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.480.563 đồng.

Ông Hồ Minh P, bà Trần Thị T đều là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

### 4. Về chi phí định giá: Phải chịu là 10.000.000 đồng.

Buộc ông Hồ Minh P, bà Trần Thị T phải chịu 5.000.000 đồng, bà Đặng Thị B phải chịu 5.000.000 đồng.

Bà Đặng Thị B đã nộp tạm ứng số tiền 10.000.000 đồng. Vậy ông Hồ Minh P, bà Trần Thị T trả lại cho bà Đặng Thị B số tiền 5.000.000 đồng; bà Đặng Thị B đã nộp đủ 5.000.000 đồng.

5. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đặng Thị Bằng K phải chịu phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho bà Đặng Thị B số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền số: 0000154 ngày 14/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.



**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 4- Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 4- Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hồng**